

Trắc nghiệm môn Ngữ văn 8 bài 12

Từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội

Trắc nghiệm môn Ngữ văn 8 bài 12: Từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội được chúng tôi sưu tầm và tổng hợp gồm nhiều câu hỏi trắc nghiệm kèm đáp án đi cùng nhằm giúp ích cho các bạn học sinh cùng quý thầy cô tham khảo để giảng dạy và học tập tốt **Ngữ văn lớp 8**. Mời các bạn cùng tham khảo tài liệu dưới đây.

Lưu ý: Nếu bạn muốn Tải bài viết này về máy tính hoặc điện thoại, vui lòng kéo xuống cuối bài viết

Câu hỏi trắc nghiệm môn Ngữ văn 8: Từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội

Câu 1: Thế nào là từ ngữ địa phương?

- A. Là từ ngữ toàn dân đều biết và hiểu
- B. Là từ ngữ chỉ được dùng duy nhất ở một địa phương
- C. Là từ ngữ chỉ được dùng ở một (một số) địa phương nhất định.**
- D. Là từ ngữ được ít người biết đến

Câu 2: Cho hai đoạn thơ sau:

Sáng ra bờ suối, tối vào hang
Cháo **bẹ** rau măng vẫn sẵn sàng.

(Hồ Chí Minh, Tức cảnh Pác Bó)

Khi con tu hú gọi bầy
Lúa chiêm đang chín, trái cây ngọt dần
Vườn râm dậy tiếng ve ngân
Bắp rây vàng hạt, đầy sân nắng đào.

(Tố Hữu, Khi con tu hú)

Hai từ “bẹ” và “bắp” có thể được thay thế bằng từ ngữ toàn dân nào khác?

- A. Ngô** B. Khoai C. Sắn D. Lúa mì

Câu 3: Biệt ngữ xã hội là gì?

- A. Là từ ngữ chỉ được sử dụng ở một địa phương nhất định
- B. Là từ ngữ được dùng trong tất cả các tầng lớp nhân dân
- C. Là từ ngữ được dùng trong một tầng lớp xã hội nhất định**
- D. Là từ ngữ được dùng trong nhiều tầng lớp xã hội

Câu 4: Những mặt khác biệt trong tiếng nói của mỗi địa phương thể hiện ở phương diện nào?

- A. Ngữ âm B. Ngữ pháp C. Từ vựng **D. Cả A và C**

Câu 5: Nhận xét nào không nói lên mục đích của việc sử dụng các từ ngữ địa phương trong tác phẩm văn học?

- A. Để tô đậm màu sắc địa phương cho câu chuyện
- B. Để tô đậm màu sắc giai tầng xã hội của ngôn ngữ
- C. Để tô đậm tính cách nhân vật
- D. Để thể hiện sự hiểu biết của tác giả về địa phương đó.**

Câu 6: Cho đoạn văn sau: “*Nhưng đời nào tình thương yêu và lòng kính mến mẹ tôi lại bị những rắp tâm tanh bẩn xâm phạm đến... Mặc dầu non một năm ròng mẹ tôi không gửi cho tôi lấy một lá thư, nhắn người thăm tôi lấy một lời và gửi cho tôi lấy một đồng quà. Tôi cũng cười đáp lại cô tôi: - Không! Cháu không muốn vào. Cuối năm thế nào mợ cháu cũng về.*”

(Nguyễn Hồng, Những ngày thơ ấu)

Tại sao trong đoạn văn này, có chỗ tác giả dùng từ **mẹ**, có chỗ lại dùng từ **mợ**?

- A. Mẹ và mợ là hai từ đồng nghĩa
- B. Vì trước Cách mạng tháng Tám 1945, tầng lớp thị dân tư sản thời Pháp thuộc gọi mẹ là mợ
- C. Dùng mẹ vì đó là lời kể của tác giả với đối tượng là độc giả, dùng mợ vì đó là lời đáp của chú bé Hồng khi đối thoại với người cô, giữa họ cùng một tầng lớp xã hội.

D. Cả A, B, C là đúng.

Câu 7: Khi sử dụng từ ngữ địa phương hoặc biệt ngữ xã hội, cần chú ý điều gì?

- A. Không nên quá lạm dụng từ ngữ địa phương, biệt ngữ xã hội
- B. Tùy hoàn cảnh và đối tượng giao tiếp mà sử dụng từ ngữ địa phương hoặc biệt ngữ xã hội cho phù hợp.
- C. Không phải từ nào đối tượng giao tiếp cũng có thể hiểu được từ ngữ địa phương hoặc biệt ngữ xã hội.

D. Cả A, B, C là đúng.

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi từ 8 – 10:

*Đồng chí mô nhớ nữa,
Kể chuyện Bình - Trị - Thiên,
Cho bầy tui nghe ví,
Bếp lửa rung rung đôi vai đồng chí
- Thưa trong nớ hiện chừ vô cùng gian khổ,
Đồng bào ta phải kháng chiến ra rì.*

(Hồng Nguyên)

Câu 8: Từ “mô” trong đoạn thơ trên có nghĩa là gì?

- A. Tập hợp những tể bào có cùng một chức năng
- B. Khối đất đá không lớn lắm, nổi cao hơn xung quanh

C. (Từ địa phương) nghĩa là “đâu”, “nào”

- D. (Từ địa phương) nghĩa là “không phải”

Câu 9: Các từ in đậm trong đoạn thơ trên là từ ngữ ở vùng nào là chủ yếu?

- A. Miền Bắc **B. Miền Trung** C. Miền Nam D. Đây là từ ngữ toàn dân

Cho ví dụ sau đây: *Cá nó để ở dầm thượng áo ba đờ suy, khó mỗi lắm.*

(Nguyễn Hồng)

Câu 10: Từ “dầm thượng” ở ví dụ trên có nghĩa là gì?

A. Túi áo trên

- B. Vật nhọn, nhỏ được làm bằng thân cây tre
- C. Vật nhọn, nhỏ được làm bằng kim loại để cài áo
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 11: Từ “mỗi” ở ví dụ trên có nghĩa là gì?

A. Lấy cắp, lấy trộm

- B. Mắc bẫy, mắc lừa
- C. Mệt mỏi
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 12: Hai từ ở “dầm thượng”, “mỗi” ở ví dụ trên là từ ngữ địa phương hay biệt ngữ xã hội?

- A. Từ ngữ địa phương
- B. Biệt ngữ xã hội**

Câu 13: Nối các từ ngữ địa phương (cột 2) với nghĩa toàn dân tương ứng (cột 3)?

Khu vực	Từ địa phương (2)	Nghĩa toàn dân (3)
Nam Bộ	Măng cầu	Thuyền
Nam Bộ	Anh hai	Bố
Nam Bộ	Đậu phộng	Quả na
Nam Bộ	Chén	Sao
Nam Bộ	Muống	ở đâu
Nam Bộ	Ghe	Anh cả
Nam Bộ	Cây viết	Thìa
Bắc Trung Bộ	Răng	Bút
Nam Bộ	Tía	Củ lạc
Trung Bộ	Mô	Bát

Câu 14: Trong bài thơ sau đây, từ “cá tràu” là loại từ ngữ nào?

Canh **cá tràu** mẹ thường hay nấu khế
Khế trong vườn thêm một tý rau thơm
Ừ, thế đó mà một đời xa cách mẹ
Ba mươi năm trở lại nhà, nước mắt xuống mâm cơm!

(Chế Lan Viên)

- A. Từ ngữ địa phương
- B. Biệt ngữ xã hội
- C. Từ toàn dân**
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 15: Cho đoạn văn sau: *Bởi tôi ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực nên tôi chóng lớn lắm. Chẳng bao lâu tôi đã trở thành một chàng dế thanh niên cường tráng. Đôi càng tôi mẫm bóng. Những cái vuốt ở chân, ở khoeo cứ cứng dần và nhọn hoắt. Thình thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đập phanh phách vào các ngọn cỏ. Những ngọn cỏ gãy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua. Đôi cánh tôi, trước kia ngắn hủn hoẳn bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi. Mỗi khi tôi vũ lên, đã nghe tiếng phành phạch giòn giã.*

(Trích SGK Ngữ văn 6, tập II, trang 3)

- A. Vuốt **B. Vũ** C. Vuột D. Khoeo

Với nội dung bài **Trắc nghiệm môn Ngữ văn 8 bài 12: Từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội** gồm nhiều câu trắc nghiệm kèm đáp án đi cùng các bạn học sinh cùng quý thầy cô cần nắm vững kiến thức về khái niệm, vai trò và ý nghĩa của từ ngữ địa phương, các biệt ngữ xã hội được dùng tại một số nơi...

Trên đây VnDoc đã giới thiệu nội dung bài Trắc nghiệm môn Ngữ văn 8 bài 12: Từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội cho các bạn tham khảo ý tưởng khi viết bài. Ngoài ra các bạn có thể xem thêm chuyên mục Trắc nghiệm Ngữ văn 8, Lý thuyết môn Ngữ Văn 8, Soạn Văn 8, Văn mẫu lớp 8, Tác giả - Tác phẩm Ngữ văn 8, Giải vở bài tập Ngữ Văn 8, Soạn văn 8 siêu ngắn. Mời các em học sinh, các thầy cô cùng các bậc phụ huynh tham khảo.